TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PRÔNG
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 76/2021/QĐST- DS

Chư Prông, ngày 26 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2021, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ án số: 98/2021/TLST- DS ngày 10 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng T (Sacombank); Địa chỉ: 266- 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu. Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** - Chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Võ Thị Nhược T** - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng T– Chi nhánh Gia Lai, theo quyết định số 3977/2020/QĐ- PL ngày 28/12/2020; Người được uỷ quyền lại: Bà **Dương Thị Thùy D**- chức vụ: TP.KSRR, (theo giấy ủy quyền về việc tham gia tố tụng số 80/GUQ- CNGL, ngày 29/3/2021)

- Bị đơn: Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1967 và **Lê Thị L**, sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn Tân Lập (trước là thôn 1), xã Ia Pia, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

2.Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về số tiền nợ*: Tính đến ngày 18/8/2021 ông Lê Văn T và bà Lê Thị L thừa nhận còn nợ của Ngân hàng Tsố tiền 526.131.284 đồng (năm trăm hai mươi sáu triệu một trăm ba mươi mốt nghìn hai trăm tám mươi bốn đồng), trong đó: Nợ gốc: 420.000.000 đồng (bốn trăm hai mươi triệu đồng), nợ lãi tạm tính đến ngày 18/8/2021 là: 106.131.284 đồng (một trăm lẻ sáu triệu một trăm ba mươi mốt nghìn hai trăm tám mươi bốn đồng), lãi trong hạn là: 41.216.384 đồng (bốn mươi mốt triệu hai trăm mười sáu nghìn ba trăm tám mươi bốn đồng), lãi quá hạn là 60.928.767 đồng (sáu mươi triệu chín trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm sáu mươi

bảy đồng), lãi phạt là 3.986.133 đồng (ba triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn một trăm ba mươi ba đồng) chưa bao gồm lãi phát sinh từ sau ngày 18/8/2021).

2.2. *Về phương thức và thời hạn thanh toán*: Ngày 18/10/2021 (dương lịch) ông Lê Văn T và bà Lê Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Tsố tiền 526.131.284 đồng (năm trăm hai mươi sáu triệu một trăm ba mươi mốt nghìn hai trăm tám mươi bốn đồng), trong đó: Nợ gốc: 420.000.000 đồng (bốn trăm hai mươi triệu đồng), nợ lãi tạm tính đến ngày 18/8/2021 là: 106.131.284 đồng (một trăm lẻ sáu triệu một trăm ba mươi mốt nghìn hai trăm tám mươi bốn đồng), lãi trong hạn là: 41.216.384 đồng (bốn mươi mốt triệu hai trăm mười sáu nghìn ba trăm tám mươi bốn đồng), lãi quá hạn là 60.928.767 đồng (sáu mươi triệu chín trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm sáu mươi bảy đồng), lãi phạt là 3.986.133 đồng (ba triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn một trăm ba mươi ba đồng) chưa bao gồm lãi phát sinh từ sau ngày 18/8/2021).

Trường hợp ông Lê Văn T và bà Lê Thị L vi phạm mốc thời hạn trả nợ nói trên thì Ngân hàng Tcó quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Prông xử lý tài sản đang thế chấp, theo: Hợp đồng thế chấp bất động sản số 938/2016/PGD- CS ngày 03/8/2016 được Công chứng viên phòng công chứng Chư Sê, tỉnh Gia Lai, địa chỉ: Tổ 8, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai công chứng ngày 03/8/2016, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thửa đất như sau:

Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số: 04; tờ bản đồ số 73 tại xã Ia Pia, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Diện tích 6492m^2, đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 066034 được Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai cấp ngày 14/11/2006;

Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số: 07; tờ bản đồ số 70 tại xã Ia Pia, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Diện tích 18670m^2, đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 066021 được Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai cấp ngày 14/11/2006.

Để thu hồi nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hoà giải thành (18/8/2021) ông Lê Văn T và bà Lê Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ngân hàng Ttrả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 066021 và AĐ 066034 cho ông Lê Văn T và bà Lê Thị L sau khi ông Lê Văn T và bà Lê Thị L đã thanh toán tất cả các khoản nợ trên.

2.3.*Về án phí*: Án phí dân sự sơ thẩm trường hợp hoà giải thành trước khi mở phiên tòa là [20.000.000đ + (526.131.284 – 400.000.000) x 4%)] x 50% = 12.522.625 (mười hai triệu năm trăm hai mươi hai nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng), bị đơn ông Lê Văn T và bà Lê Thị L tự nguyện liên đới chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền 12.522.625 (mười hai triệu năm trăm hai mươi hai nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Tthông qua Ngân hàng T– Chi nhánh Gia Lai số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là: 11.978.297 đồng (mười một triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn hai trăm chín mươi bảy đồng) theo biên lai thu tiền số 0006046 ngày 10 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

2.4.*Về chi phí Tố tụng*: Ông Lê Văn T và bà Lê Thị L thanh toán lại cho Ngân hàng Tthông qua Ngân hàng T– Chi nhánh Gia Lai số tiền là 4.000.000đ (bốn triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND huyện Chư Prông;
-Chi cục THADS huyện Chư Prông;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Khả Thế